TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2023/QĐST-KDTM	*Yên Phong, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2023/TLST – KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

a. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGHN(SHB);

Địa chỉ: Số 77 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Hoàng Xuân Quang; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGHN– Chi nhánh Kinh Bắc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Vinh; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

b. Bị đơn: Anh Nghiêm Xuân L1, sinh năm 1987;

Chị Cao Thị L3, sinh năm 1989;

Cùng trú tại: Thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tổng số nợ còn thiếu tại các hợp đồng:

1. Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 20/4/2022 (kèm theo các Khế ước nhận nợ số: 01-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 21/4/2022; 02-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 12/7/2022; 03-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 09/9/2022).

2. Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 15/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 20/6/2019 (kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-15/2019/HĐTDTHD-CN/SHB.112100 ngày 25/6/2019).

3. Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 95/2021/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 29/6/2021 (kèm theo Khế ước nhận nợ số: 04-95/2021/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 07/4/2022).

Số nợ còn thiếu tại 03 hợp đồng tạm tính đến hết ngày 23/8/2023 là:

Nợ gốc: 2.805.000.000 đồng; nợ lãi vay: 349.889.294 đồng; nợ lãi quá hạn: 86.987.100.

Tổng số: **3.241.876.394 đồng** (*Ba tỷ, hai trăm bốn mốt triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng*).

Anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 24/8/2023 đến khi tất toán các khoản vay tại 03 hợp đồng được ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3.

b. Trường hợp anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Tài sản thế chấp cho hợp đồng thế chấp trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 844, tờ bản đồ số 18, diện tích 101,0 m^2 tại Thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 518007 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/5/2013 cho ông Nghiêm Xuân L1. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

c. Về chi phí thẩm định: Buộc anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) là tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án.

d. Về án phí: Anh Nghiêm Xuân L1 và chị Cao Thị L3 Huyền phải chịu 48.419.000đ (bốn mươi tám triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền: 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004616 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ